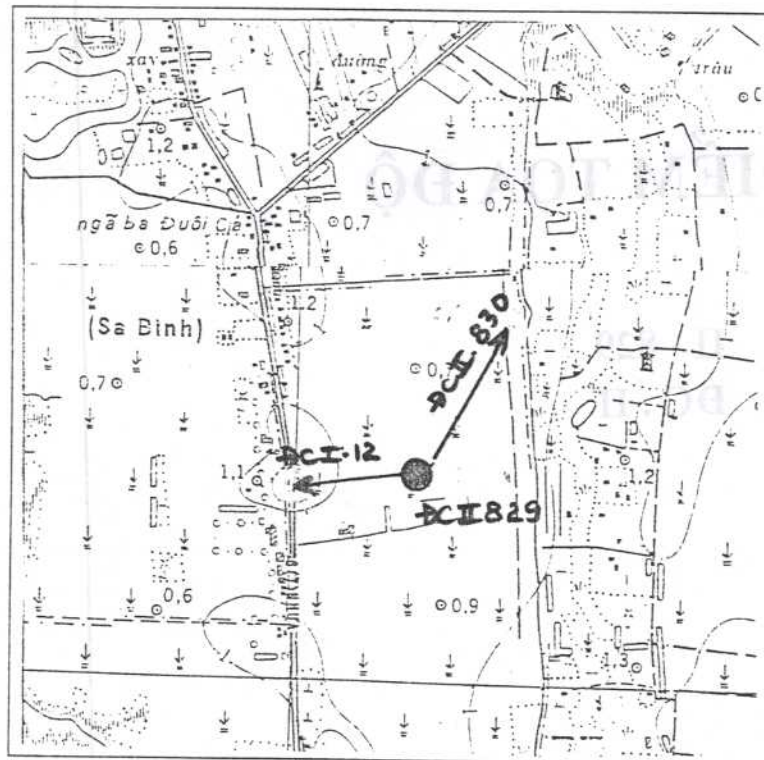


GHI CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : II - 829 Mảnh bản đồ : C - 48 - 81 - B
 Phương pháp đo : Đường chuyền Cấp, hạng : DC . II
 Trị giá khái lược : Độ cao : 1 m Kinh độ : $106^{\circ} 20' 5''$
 Vĩ độ : $9^{\circ} 57' 3''$
 Loại đất : Đất tư Chất đất : Thệt
 Nơi đặt mốc : Ấp Sa Bình Xã : Long Đức
 Thị xã : Trà Vinh Tỉnh : Trà Vinh
 Nơi ở gần nhất : Nhà bà Lâm Thị Út Khoảng cách tới điểm : Tại điểm
 Người chọn : Đỗ Phi Hạnh Đơn vị chọn : XN Trắc địa 301-XNLH Trắc địa Bản đồ số 3
 Ngày 05 tháng 10 năm 1995

Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10.000

Số liệu đo mốc (mm)

Từ ván dọi điểm đến :	Lần 1	Lần 2	TB	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hố				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vôi hoặc mặt đất sau khi đắp				

Điểm thông hướng
 (Tên, số hiệu, cấp hạng
 điểm liên quan mà từ mặt
 đất điểm trạm đo thông suốt
 tới điểm liên quan)

Điểm :

DCII - 830

DCI - 12

Họ, tên, địa chỉ người
 dẫn đường :

Bà Lâm Thị Út - 58 tuổi

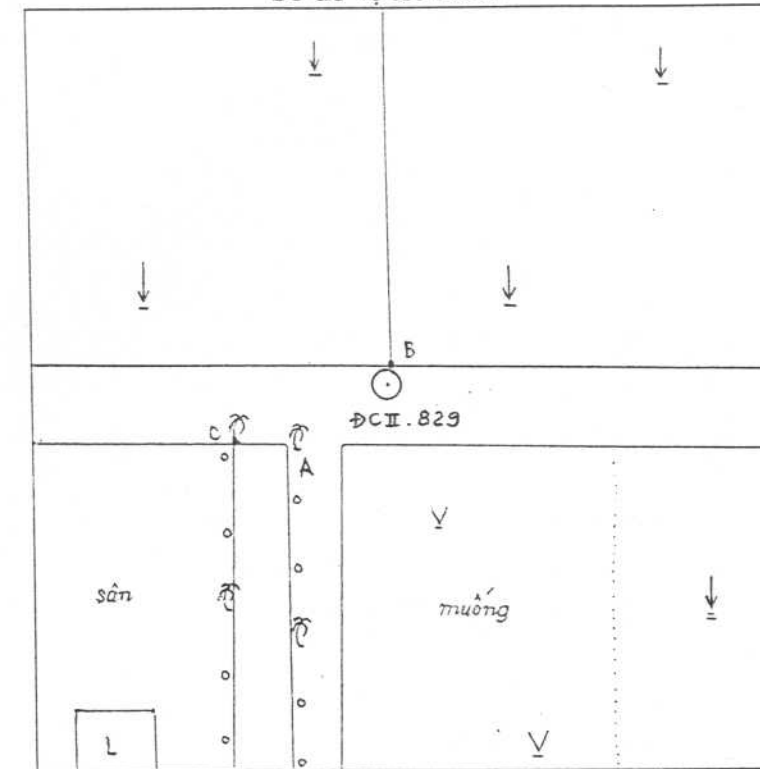
Ấp : Sa Bình

Xã : Long Đức

Thị Xã : Trà Vinh

Tỉnh : Trà Vinh

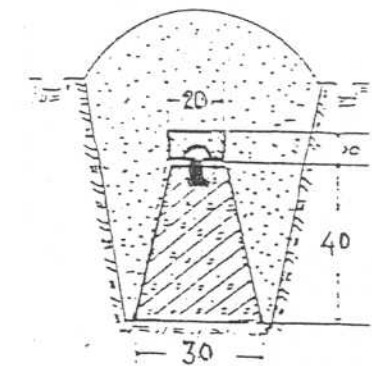
Sơ đồ vị trí điểm



Tỷ lệ : 1/ 500

Đơn vị chôn mốc :
 XN Trắc địa 301

Người chôn mốc :
 Nguyễn Văn Thúc
 Loại mốc : Mốc chôn một tầng
 Ngày 19 tháng 11 năm 1995
 Hình vẽ mặt cắt mốc
 (Đơn vị cm)



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Gốc cây dừa đầu bờ	Hướng Tây Nam 7.3 m
B	Ngã ba bờ	Hướng Bắc 1.1 m
C	Gốc cây dừa đầu mương	Hướng Tây Nam 10.5 m

Điểm này : Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc

Tên điểm : Số hiệu :

Cấp, hạng :

Điểm này đo nổi độ cao bằng : Đo cao hình học

Cấp, hạng : Kỹ thuật

Đường đi đến điểm : (Đường ô tô, sắt, thủy, số Km) :

Từ UBND Thị xã Trà Vinh đi đường Lê Thánh Tôn về phía Tây khoảng 200 m , rẽ phải đi đường Phạm Ngũ Lão độ khoảng 2 km rẽ phải theo đường đất đến điểm khoảng 200 m.

Cơ quan gia cố mốc, tường vôi, lập ghi chú điểm :

Ngày 29 tháng 12 năm 1995

Ngày 1 tháng 1 năm 1996

Người làm ghi chú điểm

Người kiểm tra

Huỳnh Hữu Hiền

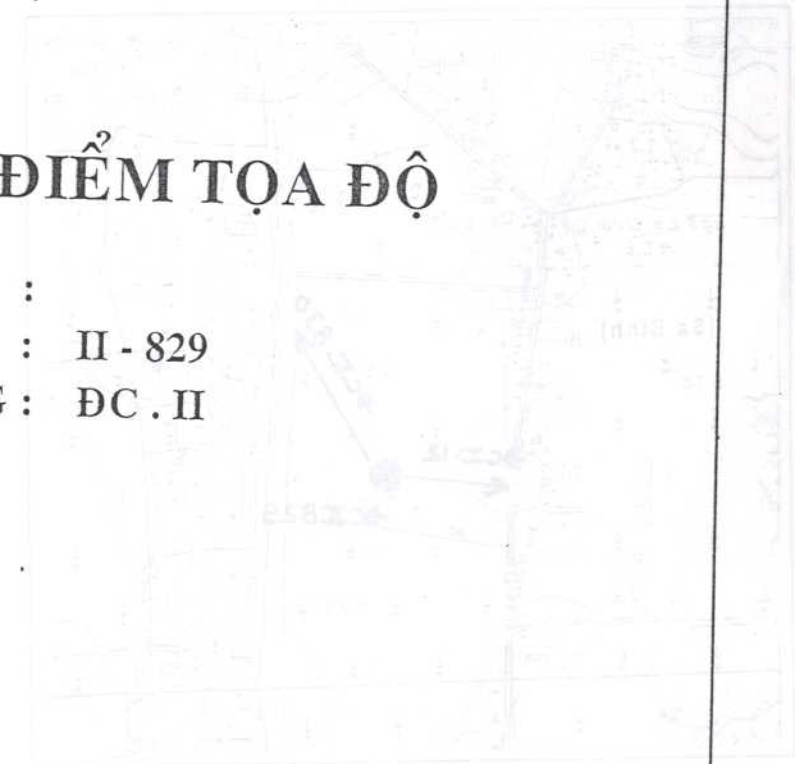
Phan Gia Toán

TỔNG CỤC ĐỊA CHÍNH

Tên điểm :
 Phương pháp đo :
 Thời gian khảo sát :
 Loại đất :
 Nhiệt độ :
 Độ ẩm :
 Thành phần :
 Khoảng cách từ điểm :
 Ban vị chức năng :
 Ngày và tháng lập bản đồ :

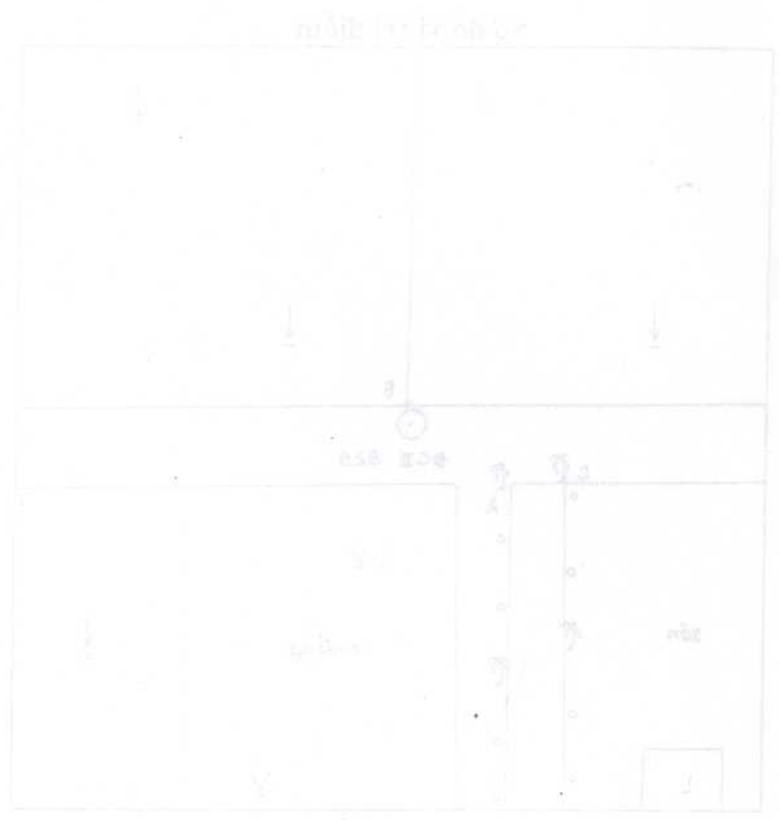
GHI CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

TÊN ĐIỂM :
 SỐ HIỆU : II - 829
 CẤP, HẠNG : ĐC . II



Tên điểm	Số hiệu	Cấp, hạng	Ngày lập

NĂM 1995



VN	Tên điểm	Loại địa điểm	Đường và khoảng cách từ mốc đến vị trí chôn
A	Hướng Tây Nam	Đường	7,5 m
B	Hướng Đông Bắc	Đường	1,5 m
C	Hướng Tây Bắc	Đường	10,5 m

Điểm này :
 Tên điểm :
 Số hiệu :
 Cấp, hạng :
 Ngày lập :
 Người lập :
 Kiểm tra :
 Phê duyệt :
 Ngày :
 Nơi :
 Đơn vị :
 Chức vụ :
 Chữ ký :
 Ngày :
 Nơi :
 Đơn vị :
 Chức vụ :
 Chữ ký :